

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HSST
Ngày 26/10/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Kiên Cường;

2/ Ông Hà Văn Tiến.

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Kim Dung – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2020/TLST - HS ngày 08/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HS ngày 14/10/2020 đối với bị cáo:

Vũ Nhất N; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 10/02/1995 tại Bắc Kạn; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 11, phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Ngọc T và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Dương Thị Thu Ng (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/6/2020 đến ngày 10/6/2020, sau đó được tại ngoại cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ ngày 02/6/2020, tổ công tác Công an thành phố B, tỉnh Bắc Kạn đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 8B, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn thì phát hiện, bắt quả tang đối với Vũ Nhất N về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) túi nilon trong suốt có viền đỏ bên trong chứa hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy tại túi quần đằng trước bên phải N đang mặc. Qua cân xác định khối lượng số hạt tinh thể màu trắng nói trên là 0,23g (không phải hai mươi ba gam). Sau khi cân niêm phong toàn bộ số hạt tinh thể màu trắng vào phong bì ký hiệu A1 gửi giám định. Ngoài ra, còn tạm giữ của Vũ Nhất N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ đen đã qua sử dụng, 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu WAVE biển kiểm soát 97B1-907.38 màu trắng đã qua sử dụng cùng chìa khóa xe.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an thành phố B đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Nhất N tại tổ 11, phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản Kết luận giám định số 85/KTHS-MT, ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: *“Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,23g (không phải hai mươi ba gam)”*. Sau giám định mẫu chất còn lại được niêm phong trong phong bì T85 hoàn trả lại.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Nhất N khai nhận 01 (một) túi nilon trong suốt có viền đỏ, bên trong chứa hạt tinh thể màu trắng bị thu giữ trong quá trình bắt quả tang là ma túy tổng hợp dạng đá của Vũ Nhất N tàng trữ với mục đích để sử dụng cho bản thân, không có mục đích khác. Nguồn gốc số ma túy (Methamphetamine) nói trên: Khoảng 09 giờ ngày 02/6/2020, Vũ Nhất N một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WAVE, biển kiểm soát 97B1 - 907.38 đi từ nhà tại tổ 11, phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn đến khu vực Cầu Đen, thuộc tổ 13, phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, N đã mua với một người đàn ông không quen biết, không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở đâu được 01 (một) gói ma túy với số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Sau khi mua được gói ma túy, Vũ Nhất N đã cất giấu vào túi quần đằng trước bên phải của N đang mặc trên người, rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1- 907.38 đi đến khu vực cửa hàng Điện máy xanh thuộc tổ 8B, phường Đ, thành phố B thì bị tổ công tác Công an thành phố B bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra, truy tố, Vũ Nhất N đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 49/CT-VKSTPBK, ngày 04 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Vũ Nhất N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...;

c) ...Methamphetamine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 5 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Nhất N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Nhất N từ **12 đến 15 tháng tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/6/2020 đến ngày 10/6/2020.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo làm lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng do vậy đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

-Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T85; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A2.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Vũ Nhất N thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như trên là đúng người, đúng tội và mức hình phạt theo đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp, bị cáo xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát thành phố B và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Vũ Nhất N thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở xác định:

Hồi 09 giờ ngày 02/6/2020, tại khu vực tổ 8B, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, Vũ Nhất N đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,23g (Không phải hai mươi ba gam) ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang.

Vũ Nhất N là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật tuy nhiên vẫn cố ý tàng trữ trái phép 0,23g (Không phải hai mươi ba gam) ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội do vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo trong một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo làm lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng do vậy HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu T85, bên ngoài phong bì có dòng chữ “ Vụ: Vũ Nhất N (1995) tàng trữ trái phép chất ma túy”, có 04 (bốn) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, là chất thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu A2, bên ngoài phong bì có dòng chữ “Phong bì và túi nilon gói cũ lưu hồ sơ”, có 02 (hai) chữ “nam”, 02 (hai) dòng chữ “Vũ Nhất N”, có 06 (sáu) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an thành phố B, là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với xe mô tô biển kiểm soát 97B1 – 907.38 cùng chìa khóa xe Cơ quan điều tra thu giữ trong quá trình bắt quả tang. Qua điều tra, xác định xe mô tô trên là của ông Nguyễn Văn Qu (Sinh năm 1981 – Trú tại tổ 11, phường Ph, thành phố B, là cậu ruột của N). Ngày 02/6/2020 ông Qu cho N mượn xe nhưng không biết N sử dụng xe để đi mua ma túy. Ngày 24/7/2020 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông Qu là đúng quy định.

+ Đối với chiếc điện thoại di động OPPO màu đỏ đen đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại là của ông Vũ Ngọc T (Sinh năm 1971; trú tại tổ 11, phường Ph, thành phố B, là bố đẻ của N), N mượn chiếc điện thoại của ông T để chơi game, ngày 02/6/2020 khi đi mua ma túy về sử dụng N có cầm theo chiếc điện thoại nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 24/7/2020 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho ông T là đúng quy định.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Vũ Nhất N, do bị cáo không biết rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí đối với bị cáo là phù hợp, có cơ sở để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Nhất N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Nhất N 13 (Mười ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/6/2020 đến ngày 10/6/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu T85, bên ngoài phong bì có dòng chữ “ Vụ: Vũ Nhất N (1995) tàng trữ trái phép chất ma túy”, có 04 (bốn) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn.

+ 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu A2, bên ngoài phong bì có dòng chữ “Phong bì và túi nilon gói cũ lưu hồ sơ”, có 02 (hai) chữ “nam”, 02 (hai) dòng chữ “Vũ Nhất N”, có 06 (sáu) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an thành phố B.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo Vũ Nhất N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TPBK;
- Công an TPBK;
- Chi cục THADS TPBK;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu VT.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nguyệt Thu

